TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **561**/2023/HS-PT
Ngày: 30/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Chí Công**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Việt Cường** và ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 445/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn N bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Lê Văn N, sinh ngày 24/7/2002, tại Thanh Hoá; nơi cư trú: thôn T, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn H, sinh năm 1967 và bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1975; có vợ là Nguyễn Hoàn Mỹ H; tiền án: không; tiền sự: ngày 20/5/2022, bị Uỷ ban nhân dân thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Không đăng ký ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự" với mức phạt tiền 15.000.000 đồng (nộp phạt ngày 23/5/2022).

Ngày 05/01/2023, bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 04/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2022, Lê Văn N từ huyện Q, tỉnh Thanh Hoá chuyển đến sinh sống và thuê nhà ở trọ tại 172/11 đường T, phường T1, thành phố P, tỉnh Gia Lai với mục đích thực hiện hoạt động cho vay tiền lấy lãi suất. N sử dụng 02 sim số điện thoại 0328294593 và 0348567826 (sim đăng ký chính chủ) lên mạng xã hội Facebook lập trang có tên "Họ góp Ngày P-0348567826". Khi có người liên hệ đến vay tiền thì N đến nhà xác minh thông tin, địa chỉ. N yêu cầu người vay cho xem các giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Giấy phép lái xe; Hộ khẩu) rồi trả lại, cho vay tín chấp hoặc có lúc yêu cầu thế chấp giấy tờ tùy thân. Sau đó, N cho vay các gói vay gốc từ 5.000.000đ đến 40.000.000đ/gói vay, trả góp lãi và gốc theo ngày, trong thời hạn vay từ 19, 20, 21, 22 hoặc 25 ngày/gói vay, số tiền trả góp hàng ngày từ 250.000đ đến 2.400.000đ/ngày, lãi suất tương ứng từ 300% đến 518,4%/năm. Tiền vay gốc N chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt cho người vay. N thu trước của khách hàng tiền trả góp 02 ngày (ngày đầu, ngày cuối) và tiền phí (tương đương 01 ngày trả góp). Khách hàng vay trả góp hàng ngày chủ yếu bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của N mở tại ngân hàng TMCP Quân đội số 0290183636666. Đối với những người vay chưa trả góp đủ kỳ vay mà có nhu cầu, N cho đáo hạn lại khoản vay, tuy nhiên số tiền thực nhận của kỳ vay mới - Số tiền vay gốc (sau khi trừ tiền trả góp ngày đầu + ngày cuối - tiền phí) trừ đi số ngày trả góp còn thiếu của kỳ vay cũ. Quá trình cho vay, N không theo dõi sổ sách chỉ căn cứ vào các lần trả góp qua chuyển khoản ngân hàng. Từ tháng 3/2022 đến ngày 04/01/2023, N đã cho 24 người vay; số tiền trả góp gốc, lãi qua chuyển khoản là 1.394.175.000đ, trong đó thu lợi bất chính 273.732.717đ, nợ gốc chưa thu 15.860.000đ. Cụ thể như sau:

1. Từ ngày 07/3/2022 đến ngày 01/11/2022, anh Lê Trần Thành Nh (trú tại P) vay trả góp gói vay 5.000.000đ, thời gian vay 25 ngày, lãi suất 360%/năm. Anh Nh đã trả tiền gốc, lãi 37.400.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 7.147.690đ.

2. Từ ngày 20/5/2022 đến ngày 19/09/2022, anh Đỗ Chiến C (trú tại P) vay trả góp gói vay 10.000.000đ, thời gian vay 25 ngày, lãi suất 360%/năm. Anh C đã trả tiền gốc, lãi 18.400.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 3.516.511đ.

3. Từ ngày 09/3/2022 đến ngày 03/01/2023, chị Hoàng Thị Kim S (trú tại P) vay trả góp các gói vay 5.000.000đ, 15.000.000đ, 25.000.000đ, thời gian vay 21 ngày, lãi suất 445,68%/năm. Chị S đã trả tiền gốc, lãi 149.600.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 29.498.402đ. Hiện chị S còn nợ 3.960.000đ.

4. Từ ngày 07/3/2022 đến ngày 06/8/2022, chị Lê Thị H (trú tại P) vay trả góp gói vay 10.000.000đ, thời gian vay 25 ngày, lãi suất 360%/năm. Chị H đã trả tiền gốc, lãi 73.500.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 14.046.931đ.

5. Từ ngày 24/3/2022 đến ngày 03/01/2023, chị Trần Thị Hoài Th (trú tại P) vay trả góp gói vay 6.000.000đ, thời gian vay 25 ngày, lãi suất 360%/năm. Chị Th đã trả tiền gốc, lãi 64.148.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 12.259.626đ.

6. Từ ngày 21/3/2022 đến ngày 14/11/2022, chị Lê Thị Th1 (trú tại P) vay trả góp gói vay 10.000.000đ, thời gian vay 25 ngày, lãi suất 360%/năm. Chị Th1 đã trả tiền gốc, lãi 60.677.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 11.596.267đ.

7. Từ ngày 02/5/2022 đến ngày 03/01/2023, chị Hoàng Thị Vân A vay trả góp các gói vay 30.000.000đ, 25.000.000đ, 20.000.000đ, thời gian vay 25 ngày, lãi suất 360%/năm. Chị Vân A đã trả tiền gốc, lãi 194.150.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 37.104.919đ.

8. Từ ngày 10/5/2022 đến ngày 23/11/2022, chị Phạm Thị Minh Th2 (trú tại huyện C1) vay trả góp gói vay 10.000.000đ, thời gian vay 21 ngày, lãi suất 445,68%/năm. Chị Th2 đã trả tiền gốc, lãi 102.600.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 20.230.856đ.

9. Từ ngày 29/4/2022 đến ngày 23/10/2022, chị Bùi Thị Th3 (trú tại P) vay trả góp các gói vay 20.000.000đ, 30.000.000đ, 40.000.000đ, thời gian vay 21 ngày, lãi suất 445,68%/năm. Chị Th3 đã trả tiền gốc, lãi 90.100.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 17.766.083đ.

10. Từ ngày 15/6/2022 đến ngày 12/12/2022, chị Nguyễn Thị L (trú tại huyện C2) vay trả góp gói vay 10.000.000đ, thời gian vay 21 ngày, lãi suất 445,68%/năm. Chị L đã trả tiền gốc, lãi 40.450.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 7.976.005đ.

11. Từ ngày 18/6/2022 đến ngày 12/10/2022, chị Nguyễn Thị Thúy V (trú tại P) vay trả góp các gói vay 10.000.000đ, 20.000.000đ, 40.000.000đ, thời gian vay 25 ngày, lãi suất 360%/năm. Chị V đã trả tiền gốc, lãi 82.900.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 15.843.409đ.

12. Từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022, chị Nguyễn Thị L1 (trú tại P) vay trả góp gói vay 30.000.000đ, thời gian vay 25 ngày, lãi suất 360%/năm. Chị L1 đã trả tiền gốc, lãi 10.500.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 2.006.704đ.

13. Từ ngày 12/8/2022 đến ngày 02/9/2022, chị Nguyễn Thị Quỳnh N1 (trú tại P) vay trả góp gói vay 20.000.000đ, thời gian vay 21 ngày, lãi suất 445,68%/năm. Chị N1 đã trả tiền gốc, lãi 80.900.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 15.952.010đ.

14. Từ ngày 03/9/2022 đến ngày 31/10/2022, chị Cao Thị H1 (trú tại P) vay trả góp gói vay 10.000.000đ, thời gian vay 21 ngày, lãi suất 445,68%/năm. Chị H1 đã trả tiền gốc, lãi 25.000.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 4.929.546đ. Hiện chị H1 còn nợ N 11.900.000đ.

15. Từ ngày 26/9/2022 đến ngày 04/01/2023, chị Lê Thị Xuân T1 (trú tại P) vay trả góp các gói vay 15.000.000đ, 20.000.000đ, thời gian vay 21 ngày, lãi suất 445,68%. Chị T1 đã trả tiền gốc, lãi 87.500.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 17.253.411đ.

16. Từ ngày 10/10/2022 đến ngày 29/10/2022, chị Huỳnh Thị Tuyết M (trú tại P) vay trả góp gói vay 5.000.000đ, thời gian vay 21 ngày, lãi suất 445,68%/năm. Chị M đã trả tiền gốc, lãi 13.200.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 2.602.800đ.

17. Từ ngày 07/10/2022 đến ngày 26/10/2022, chị La Thảo U (trú tại P) vay trả góp gói vay 10.000.000đ triệu, thời gian vay 21 ngày, lãi suất

445,68%/năm. Chị U đã trả tiền gốc, lãi 10.800.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 2.129.564đ.

18. Từ ngày 26/10/2022 đến ngày 22/12/2022, chị Nguyễn Thị Kiều H3 (trú tại huyện C2) vay trả góp gói vay 20.000.000đ, thời gian vay 20 ngày, lãi suất 360%/năm. Chị H3 đã trả tiền gốc, lãi 39.600.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 6.306.785đ.

19. Từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/12/2022, chị Lưu Thị H4 (trú tại huyện Đ) vay trả góp gói vay 10.000.000đ, thời gian vay 21 ngày, lãi suất 445,68%. Chị H4 đã trả tiền gốc, lãi 10.800.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 2.129.564đ.

20. Từ ngày 08/10/2022 đến ngày 30/12/2022, chị Lê Thị Thu Th5 (trú tại P) vay trả góp gói vay 5.000.000đ, thời gian vay 21 ngày, lãi suất 445,68%/năm. Chị Th5 đã trả tiền gốc, lãi 8.200.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 1.616.891đ.

21. Từ ngày 11/7/2022 đến ngày 05/9/2022, chị Hà Thị L3 (trú tại P) vay trả góp gói vay 10.000.000đ, thời gian vay 25 ngày, lãi suất 360%/năm. Chị L3 đã trả tiền gốc, lãi 21.000.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 4.013.409đ.

22. Từ ngày 24/9/2022 đến ngày 04/01/2023, chị Lưu Thị Thanh Th6 (trú tại huyện C2) vay trả góp các gói vay 20.000.000đ, 30.000.000đ, 40.000.000đ, thời gian vay 21 ngày, lãi suất 445,68%. Chị Th6 đã trả tiền gốc, lãi 175.800.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 34.664.567đ.

23. Từ ngày 06/12/2022 đến ngày 26/12/2022, chị Trương Ngọc S (trú tại P) vay trả góp gói vay 15.000.000đ, thời gian vay 25 ngày, lãi suất 504%/năm. Chị S đã trả tiền gốc, lãi 9.900.000đ. Số tiền N thu lợi bất chính 2.042.857đ.

24. Từ ngày 06/12/2022 đến ngày 26/12/2022, chị Nguyễn Thị Nhật M1 (trú tại P) vay trả góp gói vay 15.000.000đ, thời gian vay 25 ngày, lãi suất 360%/năm. Chị M1 đã trả tiền gốc, lãi 5.750.000đ. Số tiền Ngọc thu lợi bất chính 1.098.910đ.

Tổng cộng Lê Văn N đã cho 24 cá nhân vay và thu tiền gốc và lãi là **1.394.175.000 đồng**; thu lợi bất chính **273.732.717 đồng**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 15/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai: áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn N **18 (Mười tám)** tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2023 đến ngày 04/4/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/8/2023, bị cáo Lê Văn N có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, giảm cho bị cáo một phần hình phạt; không chấp nhận kháng cáo cho hưởng án treo vì bị cáo có nhân thân xấu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/8/2023, bị cáo Lê Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh và điều khoản luật áp dụng:

Với mục đích cho vay tiền nhằm lấy tiền lãi lấy tiền tiêu xài cá nhân, N lên mạng xã hội Facebook lập trang có tên "Họ góp Ngày P-0348567826" để cho những người cần vay tiền liên hệ, N cho vay các gói vay gốc từ 5.000.000đ đến 40.000.000đ/gói vay, người vay trả góp lãi và gốc theo ngày, trong thời hạn vay từ 19, 20, 21, 22 hoặc 25 ngày/gói vay, số tiền trả góp hàng ngày từ 250.000đ đến 2.400.000đ/ngày, lãi suất tương ứng từ 300% đến 518,4%/năm. Tiền vay gốc N chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt cho người vay. N thu trước của khách hàng tiền trả góp 02 ngày (ngày đầu, ngày cuối) và tiền phí (tương đương 01 ngày trả góp). Với thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ tháng 3/2022 đến ngày 04/01/2023, bị cáo N đã cho 24 người vay tiền, thu tiền gốc và lãi là 1.394.175.000 đồng, thu lợi bất chính 273.732.717 đồng.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tín dụng, lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, tài chính ngân hàng, xâm phạm trực tiếp lợi ích chính đáng của những người thật sự khó khăn về tài chính qua việc lấy lãi cao hơn nhiều lần so với mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định. Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi cho vay lãi nặng có số tiền thu lợi bất chính của mỗi lần từ 30.000.000 đồng trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo đã bị UBND thành phố P xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi *không đăng ký ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay*

vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm còn phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm khắc. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú và đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thể hiện bị cáo đã nhận thức và ăn năn nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn N 18 tháng tù theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo xuất trình thêm chứng cứ thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, có vợ sắp sinh, dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng sau khi Tòa án cấp sơ thẩm kết án, bị cáo đã chủ động nộp số tiền 30.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và sự tôn trọng đối với phán quyết của Tòa án. Theo quy định của Bộ luật Hình sự thì đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tính nhân văn của nền Tư pháp Việt Nam đối với những người đã nhận ra sai lầm và có ý thức khắc phục. Đồng thời, việc giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng giúp bị cáo sửa chữa, có động lực cải tạo, sớm được tái hoà nhập với cộng đồng, trở về với gia đình, thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm (theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án).

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Lê Văn N 09 (chín)** tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2023 đến ngày 04/4/2023.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao – Vụ GĐKT I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Chí Công